TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THUẬN AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số:116/2023/HNGĐ-ST Ngày: 19-9-2023 V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Võ Thị Thu Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Thu
2. Bà Lê Thị Thiện

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Yến – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà: Bà Trịnh Thị Công - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 643/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Phạm Văn T, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn A, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa, có đơn xin giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Bà Vũ Thị Kim A, sinh năm 1985; địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; tạm trú: 2A/2 khu phố B, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn ông Phạm Văn T trình bày:

Ông Phạm Văn T và bà Vũ Thị Kim A tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh theo giấy chứng nhận kết hôn số 30/2018 cấp ngày 02/6/2018.

Sau khi kết hôn ông T và bà A sống rất hạnh phúc, cả hai quan tâm chăm sóc nuôi dạy con. Tuy nhiên, sau một thời gian chung sống vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, có sự bất đồng trong cuộc sống dẫn đến cuộc sống hôn nhân không hòa hợp, hai vợ chồng thường xuyên cãi

vã. Bà A và ông T đã ly thân từ đầu năm 2023 đến nay và không ai quan tâm đến ai. Nay ông T xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bà Vũ Thị Kim A.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Phạm Thị Ngân H, sinh ngày 07/6/2015. Khi ly hôn, ông T đồng ý giao con cho bà Kim A nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tố tụng, bị đơn bà Vũ Thị Kim A có văn bản tự khai với những nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Anh thống nhất lời trình bày của ông T về việc vợ chồng sống chung có đăng ký kết hôn. Hiện nay vợ chồng đã ly thân, không còn tình cảm nên đồng ý ly hôn với ông T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Phạm Thị Ngân H, sinh ngày 07/6/2015. Khi ly hôn, bà A đồng ý nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn ông Phạm Văn T và bà Vũ Thị Kim A có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Từ khi thụ lý vụ án đến trước phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự. Về phần thủ tục Kiểm sát viên không có kiến nghị khắc phục gì thêm.

Về việc giải quyết vụ án: Yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Bà Vũ Thị Kim A và ông Phạm Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Nay ông T có đơn xin ly hôn với bà A và có yêu cầu giải quyết về vấn đề con chung. Như vậy, quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự .

[1.2] Về sự tham gia phiên tòa của các đương sự: Nguyên đơn và bị đơn có

đơn xin giải quyết vắng mặt. Căn cứ Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn ông Phạm Văn T và bị đơn bà Vũ Thị Kim A.

[2] Các vấn đề có tranh chấp: Bà A và ông T là vợ chồng, sống chung có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh vào ngày 02/6/2018 là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Ông T cho rằng vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, thường xuyên cải vã nhau, không còn ai quan tâm đến ai, hiện nay vợ chồng ly thân. Ông T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn, bà A đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, do ông T và bà A đều có đơn xin giải quyết vắng mặt. Do đó, không thể công nhận thuận tình ly hôn giữa ông T và bà A. Hội đồng xét xử xác định hôn nhân của ông T, bà A đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc ông T xin ly hôn là có căn cứ, đúng pháp luật theo quy định tại theo Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Phạm Thị Ngân H, sinh ngày 07/6/2015. Khi ly hôn, ông T đồng ý giao con cho bà Kim A nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và bà A đồng ý nuôi dưỡng con chung. Xét, thỏa thuận nuôi dưỡng con chung của ông T và bà A phù hợp quy định pháp luật. Tại biên bản lấy lời khai ngày 29/8/2023 cháu Phạm Thị Ngân H có nguyện vọng được sống cùng mẹ khi ba mẹ ly hôn. Để đảm bảo việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung được thực hiện đúng quy định pháp luật. Căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử giao con Phạm Thị Ngân H cho bà A nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung:* Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Từ phân tích trên, xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Tòa chấp nhận.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Phạm Văn T phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt

Nam quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Văn T về việc "ly hôn, tranh chấp về nuôi con" đối với bị đơn bà Vũ Thị Kim A.

Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Văn T được ly hôn với bà Vũ Thị Kim A.

Về con chung: Bà Vũ Thị Kim A được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Thị Ngân H, sinh ngày 07/6/2015.

Không ai được quyền cản trở ông Phạm Văn T trong việc thăm nom, chăm sóc con chung.

Vì lợi ích của con chưa thành niên, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con sau này khi cần thiết.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Ông Phạm Văn T phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tạm ứng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0004804 ngày 06/7/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thuận An.

3. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP. Thuận An;
- CC THADS TP. Thuận An;
- Các đương sự;
- UBND xã Tân Hiệp, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Thu Thảo

TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THUẬN AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: / /TLA-HNGĐ Ngày: / /2023	

TRÍCH LỤC BẢN ÁN HÔN NHÂN GIA ĐÌNH

Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 29/2023/HNGĐ-ST ngày 15 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Vân Anh, sinh năm 1980; địa chỉ: Tổ 2, khu phố Bàu Bàng, thị trấn Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Ông Đỗ Ngọc T, sinh năm 1980; địa chỉ: Số 9/10A đường Lái Thiêu 11, khu phố Bình Hòa, phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN ĐÃ QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Vân Anh về việc "ly hôn, tranh chấp về nuôi con" đối với bị đơn ông Đỗ Ngọc T.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Vân Anh được ly hôn với ông Đỗ Ngọc T.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Vân Anh được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đỗ Ngọc Anh Thư, sinh ngày 27/8/2005 và Đỗ Nguyên, sinh ngày 26/12/2009.

Không ai được quyền cản trở ông Đỗ Ngọc T trong việc thăm nom, chăm sóc con chung.

Vì lợi ích của con chưa thành niên, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con sau này khi cần thiết.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị Vân Anh không yêu cầu ông Đỗ Ngọc T cấp dưỡng nuôi con, nên Tòa án không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí:

Án phí hôn nhân gia đình: Bà Nguyễn Thị Vân Anh phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tạm ứng trước đây theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0003692 ngày 29/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thuận An.

Bản án có hiệu lực pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tp. Thuận An;
- Chi cục THADS Tp. Thuận An;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

THẨM PHÁN

Võ Thị Thu Thảo